PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 5 Lesson 3 · Unit 6 Lesson 1 (SGK tr. 25–26)

Tuần 10

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Qq Xx

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Qq, Xx).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

 ☐uestion	 ☐quare	 bo☐	 fo☐	 ☐ainbow

Bài 3: Match – nối hình với từ

	●	●	rainbow
	●	●	fox
	●	●	square
	●	●	question
	●	●	box

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. What's he doing?	●	●	a. Cậu ấy đang làm câu đố.
2. He's doing a quiz.	●	●	b. con cáo
3. fox	●	●	c. cái hộp
4. box	●	●	d. Cậu ấy đang làm gì?

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. What's he ☐☐☐?
   (A) see (B) doing (C) look
2. He's ☐☐☐ a quiz.
   (A) look (B) see (C) doing
3. fox nghĩa là gì?
   (A) con cáo (B) cái hộp (C) con bò đực
4. Từ nào kết thúc bằng chữ x?
   (A) quiz (B) box (C) kite

onthi.app · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 10

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Qq Xx

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

❓ – question ⬛ – square 📦 – box 🦊 – fox 🌈 – rainbow

Bài 3: Match – nối hình với từ

❓ – question ⬛ – square 📦 – box 🦊 – fox 🌈 – rainbow

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **d** 2 – **a** 3 – **b** 4 – **c**

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **B** (doing) 2. **C** (doing) 3. **A** (con cáo) 4. **B** (box)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án